

Báo THANH - NGHỊ Phản:

# TREEM

## SỐ KHAI TRƯƠNG



Năm thứ nhất - Số 12  
Chủ nhiệm : VŨ - ĐÌNH - HÒE

Ngày 5 Septembre 1941  
Tòa Báo : 65 bis Bd Rollandes — Hanoi  
Téléphone 1604

# TRƯỜNG CŨ

Lời ca của PHẠM LỢI

Âm nhạc của NG. QUÍ THUẬN

Bao tháng ngày xa vắng trời, còn đây nếp trường xưa.  
Xa vắng càng thiết tha mong Bên mấy khung song thưa  
Say ngắm từng gian lối xinh, lồng xao xuyên tình thơ

Điệp khúc

REFRAIN  
Bao tinh tho ngày những lúc vui chơi, Cùng ngồi quanh bóng mát cùng reo cười. Cây Sồi xưa  
đây lá tốt xanh tươi. Tranh lòng ai nhớ tiếc khổ người.

II

Trông khắp trường thay khác xa, từ hiên trước trường sau.  
Nhưng bóng hình sáng tươi xưa, trong trí đây in sâu.  
Ngao ngán hồi vui sướng kia, ngày nay biết tim đâu?  
Điệp khúc — tình thơ ngày...

III

Theo bóng ngày xa vắng trời, người thân ái cảng xa,  
Bên sách đèn giắt dura nhau, khăng khít trong niên hoa.  
Nay biết tim ai nhẫn đói lời trao mối tình ta  
Điệp khúc.—

**CẨI CHÍNH** — Trong số báo trước, bài « Chim non ca » vì thợ khắc và in sai, vậy nay xin định chỉnh lại cho đúng.

Về âm nhạc : Câu thứ tư đáng lẽ phải là : « Mi ré mi ré do la sol mi la sol ». Câu thứ sáu : « La si la sol mi sol la do sol ». Câu cuối : « Do la, do ré mi do ».

Về lời ca : Trong đoạn II, hai câu thứ năm và thứ sáu :

Ta ca hót rằng ;

« Ta cố sao cho đời luôn thêm thăm tươi ».

# HẾT NGHÌ HÈ

**H**ẾT hè, tháng Lười đi nghỉ mát về đã hai hôm. Nó than luôn miệng — « Khô quát ! Giả ông Thanh-trá học-chinh cho các trường nghỉ hè sáu tháng có phải tốt không ! » Rồi nó râu rỉ, còm còm đi như người ốm.

Nó ốm thật. Xem bệnh nó, ông « Đốc-tor » phải cau mặt lắc đầu hoài. Thương hại cho thằng bé, các co-thê nó lúc nhúc những vi-trùng nguy-hiểm : Này giống trùng đầu nhọn hoắt, ăn ngon như tằm, này giống trùng cong như đầu hồi, cả ngày chẳng buồn cưa, này lại giống trùng bụng tròn xoay chỉ thích ngủ gà ngủ gật. Thằng bé mắc bệnh lười lỉnh, sợ học hành là phải.

May mà hiếm người mắc bệnh như thằng Lười.

Các em da hồng tươi tốt, máu thăm đầy thân, nghỉ chơi khỏe rồi, khỏe tất là ham-lích làm Ngày khai trường các em sẵn có :

**Lòng vui vẻ** — Anh đã thấy nhiều : Có em giờ tay múa rexo, đầu lắc-lư ngắm không chán những dòng chữ tươi đẹp mình vừa nắn nót viết. Có em tươi cười nồng nàn quyền sách như một quả ngon, miệng hát nghêu-ngao trời đất, vì đã làm được con tinh đồ khó. Sung sướng nữa, có em được nhất trong một kỳ thi, học tốc chạy về nhà, nằm lăn trên phản, cười vỗ xóm và thích tri cộc mãi đầu xuống phản gỗ. Cái giống lười có khi nào được hưởng những quả tốt, hoa thơm ấy.

**Chỉ làm việc** — Đã có người vừa gánh cái vừa học, bắt dom dom mà học ; đã có người treo tóc lên học, có người đâm đùi vào vè để học. Đó là những kẻ có chí lớn. Các em, it ra, cũng phải coi bốn-phận học-hành, hơn những thủ-vui khác,

Hãy quyết chí không đánh bạn với thằng Lười. Quyết chí không ngủ trưa, không đến lớp trễ giờ. Quyết chí học và làm chủ bài. Thay ra, quyết chí giữ sạch từ thân-thề, quần áo, sách vở. Có được thế thì con trăng rau tươi hàng ngày em ăn mới không lẩn vị gì chua chát.

**Lòng yêu mến** — Thế là đủ cho khắp mọi người xung quanh yêu quý em và em có quyền được yêu lại tất cả mọi người. Hết lòng yêu Thầy, hết lòng yêu bạn, em sẽ được sống rất sung sướng trong ánh sáng và hương thơm của những Tuổi Hoa. Em hỏi thằng Lười xem. Nó đã thấy gì ? Trong lớp nó chỉ nhận được những lời gắt mắng, chỉ thấy cái ghế gỗ lem luốc và xó tường đèn. Ngoài sân chơi đồng-đức, nó thở thản một mình.

**Và một quyền sách quý** — Coi chừng những cuốn sách em học hàng ngày sẽ che lấp mắt em, không cho em thấy xa được. Coi chừng em sẽ là cậu bé kia sáng nay học ra-rả mờ cả mắt, đến chiều bảo với thằng em bé rằng : « Cây mạ có Hoa rồi có Hạt, rồi xuống mọc thành cây lúa », và « Con ẽnh-ương là giống bò-sát, có lông mao, cổ dài như cổ vịt »

Không thể thế được ! Có khi em cần phải gấp những tập giấy den ngòm lại, ngang đầu lên, nhìn xa ra xung quanh mình, ở con người, ở con vật, trên mặt nước, trên chòm cây, trên trời dưới nước để đọc những Sự thực, những cái Khôn Khéo của quyền sách THIỀN NHIỀN qui giá vô cùng.

của PHẠM LỢI



# — TRƯỜNG HỘM PHÒNG VĂN —

Trường nào  
chẳng là trường

Còn một tuần lễ, còn  
ngày nữa thì khai trường. Núi  
cao, bè rộng và đồng quê đã dần  
dần trả lại cho thành phố những bầy em  
nhỏ vui tươi. Tôi đã thấy trường lũ năm lũ  
bầy vui vẻ đi ngoài phố cầm những que  
« kem » hay nhăn mặt nhai những múi bưởi  
mọng. Tôi đã được  
nghe thấy những tiếng  
hát chung cất lên  
trong trèo buổi chiều  
ở các đầu phố và tôi  
đã vào các hàng sách  
để được xem các em  
« sắm » sách vở và  
thức dùng.

Những chỗ này vui  
mắt nhất. Chén vai, xát cánh với các em,  
ở đó, lòng tôi thấy vui vẻ, xôn xao, tôi  
cũng muốn mua một ít giấy bút để được  
kén chọn, mà cả như các em. Rồi, nếu  
không phải để dùng hôm khai trường thì  
tôi nhất định bán lại cho anh Chủ-nhiệm.

— Anh cũng mua giấy bút để vào trường  
đấy à ?

Một em trai mặt mũi sáng sủa, đứng bên  
ôm bọc sách, hỏi tôi.

— « Chứ gì ! em sắm đủ thứ chưa ?  
— « Còn thiếu anh ạ, nhưng em cũng thời  
sách giấy giờ đắt khiếp. Mấy lại em bé thì  
mua ít, các anh nhón phải mua nhiều. » Bà  
hang sách bật cười, trao cho tôi gói hàng  
còn con buộc kỹ lưỡng. Em đó cũng cười  
hóm hỉnh, dôi mắt tươi và thông minh lạ.  
Tôi hỏi :

— Đến ngày khai trường rồi, thích đấy  
nhỉ ?

— « Lại chẳng thích ? Em ở quê xin phép  
thầy để em cho ra sớm một tuần lễ để sửa  
soạn.

— « Em học trường nào ?

— « Em học tư.

Tôi nghĩ ngay đến những lời quá đáng  
người ta thường gán cho những trường tư  
thực.



— « Sao em không xin vào trường công  
mà học ? »

— « Trường nào chẳng là trường. Thày để  
em bảo trường công hay tư cũng dạy như  
nhau, cũng lớp ấy, cũng bài vở ấy. Minh  
chắc chỉ gắng sức thì học đâu mà chẳng  
giỏi. »

Muốn tôi tin, em ấy khoe liền :

— « Em học trường tư năm ngoái được  
thưởng thứ nhì lớp dự bị. Năm nay vừa đỗ  
bằng Sơ Học Yếu Lược... cả chữ pháp đấy. »

Tôi chỉ biết gật đầu thầm phục cậu bé đã  
sớm hiểu rằng chỉ có giá trị ở sự gắng sức,  
chuyên cần mới đáng khen. Em ấy giơ tay  
chào tôi, đi được mấy bước bỗng như chợt  
nhớ điều gì, liền dừng chân quay lại tôi  
vui vẻ hỏi :

— « À tên anh là gì ? Anh là học trò Cao  
Đẳng phải không ?

Tôi phì cười — « Tên anh là Cao, chỉ là  
Cao-Cẳng thôi chứ không học trường Cao-  
Đẳng.

Em ấy cười to — « Ủ ừ, anh nói đùa » rồi  
chạy biến.

## LÊN LỚP, XUỐNG CÂN

Tôi đến thăm tận nhà một em khác học  
ở trường công. Em ấy đi nghỉ mát mới về  
được hơn nửa tháng. Gặp tôi, em ấy bắt tay  
và phân trần luôn :

— « Quang vừa sút mất hai cân dầy anh  
ạ. »

Tôi nhìn cặp má phính đỏ hạy và cổ tay  
tròn mập của Quang, nhịn cười hỏi :

— « Quang được lên lớp kia mà, sung  
sướng thế làm sao lại xuống cân ? »

— « Úi chà, anh có biết không. Từ hôm  
em đi nghỉ về là ngày nào cũng phải giờ  
sách ra « nhai » lại. Được lên lớp thì sung  
sướng thật lại càng phải lo. »

— « Thì cũng như năm vừa đây học lớp  
dưới em cố chăm chỉ cho bằng người là  
được chứ gì ? »

— « Nói chuyện như anh thì dễ nghe

# KHAI TRƯỜNG

của ANH CAO

lắm » — Rồi Quang ghé sát vào tôi, nói nhỏ:

— « Thày giáo lớp trên nghiêm lắm cơ.  
Thày ấy ít cười lắm anh nhé. Em có quen  
mấy anh học ở lớp ấy, đứng dắn ghê, các  
anh ấy bảo thày giáo dạy oai lắm, bài khó  
ra phết... »

— « Thế em phải gắng sức, sửa soạn đầy  
đủ cho khỏi lo. »

— « Chính thế, đã bảo em sửa soạn đề lèn  
lớp gầy cả người, xuống mất hai cân mà lị,  
chỉ có những anh « đúp » là nhàn. »

Tôi mỉm cười, co hai tay nhắc bỗng người  
cậu em bụ bẫm lên.

— « Chà ! cứ lo xuống cân mãi. Mai kia  
khai trường, gặp thày, bạn cũ, vui đùa thì  
khắc béo hơn thế này. »

## Chậm một năm càng « cứng »

Quang bảo « học đúp » nhàn. Tôi có tin  
được không ?

Hỏi cho biết cũng khó. Vì cái số bị đúp  
hiếm lắm. Tìm mãi mới gặp em Tư, một em  
vui tính, gặp lúc nào cũng huýt sáo. Câu  
hỏi đầu tiên của tôi là :

— « Tại sao em không được lên lớp ? »

— « À ; vì em mệt, nghỉ mấy bài thi, cuối  
năm học kém điểm số trung bình nên bị  
« đúp ». »

— « Học đúp » nhàn nhỉ ?

— « Ai bảo thế ? Học lớp cũ không phải  
lo là gì ? Thày giáo đã quen mặt, lười học  
thì thoát sao được. Mấy lại mình phải cố  
học làm gương cho những anh lớp dưới  
lên chứ. »

Tôi sướng nhất khi  
nghe cậu nói dưới,  
liền soa đầu em Tư.

— « Nếu vậy thì phải  
học « đúp » như em cũng chẳng đáng phản  
nàn. »

— « Cũng có kém bạn,  
chậm một năm anh ạ. »

Rồi Tư đứng thẳng  
cứng cắp nói : « chậm  
một năm nhưng nhất định phải cứng. »

## Phản trắng tinh, kem rất bong

Sớm nay, hạn cuối cùng của bài phỏng  
văn, tôi vừa bước ra cửa, liền nghe tiếng  
khàn khàn một trẻ em hát :

A cùng B

Suốt ngày mà lòng không chán  
Chúng ta gắng công học hành...

Tôi muốn lầm nhầm họa theo thì, cậu bé  
sách hòm gỗ đã tiến đến.

— Lạy cậu ạ.  
Cậu đánh giày  
mũ cho cháu.

Nhận ra em  
Còn, học sinh  
hội Truyền Bá  
Quốc Ngữ.

Tôi hỏi — « Thế  
nào ! hết hè rồi  
sắp đi học chứ ?

Còn m nhăn  
răng đapse —  
« Cháu có được

nghỉ hè đâu ? Ngày nào chẳng phải đi hàng.  
Cậu đánh cho cháu đòi giày nhé !

— « Thế đi hàng thì thôi không học nữa à ?

Còn vẫn cười — « Có chứ năm nay cháu  
được lên lớp Cao Đẳng, học làm tinh đỡ,  
« đích-tê ». Bỏ thi hoài mất. Cậu đánh cho  
con cái mũ nhé !

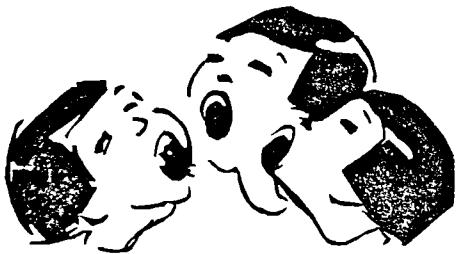
— « Khóa trước em học đã khá chưa ?  
Đọc được viết được rồi chứ ? »

Còn không đapse, giọng cao cái hòm gỗ  
tôi nhìn rõ trên nắp hòm sơn trắng, hai  
đòng chữ tó đen, đậm nét :

Phản trắng tinh, kem rất bong.  
Giá rẻ. Còn ký tên

Tôi mỉm cười, ngả mũ đưa cho Còn đánh  
phản, nhưng kỳ thực để chào một chút ánh  
sáng của Học-Văn đựng trong cái hòm gỗ  
nhỏ đánh mũ giấy, chào một cậu bé hay  
làm mà ham học.





# HỌC HÁT

CÁC em muốn học hát ư ?

Tốt lắm ! Tình vui vẻ là tình tự nhiên của loài người. Tự nhiên nhất là khi còn ở trong tuổi các em.

Và lại « Vui sướng đi, cho đời cùng vui ! » một anh « họa mi » nữa đã bảo thế, các em còn nhớ không ? Bé mà không vui thì chẳng hóa ra ông cụ non rồi à ? Còn bằng nắm tay, ngồi đâu mặc đã chảy ra đây thì lúc già có lẽ dài sát đất mắt.

Nhưng này, kề các em cũng oái oăm thật ? Hát là chơi âm nhạc bằng mồm, mà học hát thì phải

nghe bằng tai chứ ! Sao các em lại muốn học hát bằng mắt ?

Những chữ anh viết đây cảm tột từ thuở lọt... bút, các em có vền hai cái tai to tròn dài như một con thỏ con, chờ đến mản kiếp, các em cũng chẳng nghe thấy nó hát đâu.

Thôi phải rồi, ngồi gần một ông thầy dạy hát, các em sợ khi hát sai bị củng chử gì ?

Muốn thoát ly ông « Godaultre » du dương ấy để khỏi làm tội cái đầu, các em muốn học hát lấy cơ !

Khá lắm ! Có trí tự lập như thế khả lắm ! Nhưng các em nhớ : học một mình không có ai cốc không phải là để hát sai thế nào cũng được đâu. Thiên hạ có tai nghe sành lắm, và một cái nhẫn mũi đau bằng mấy cốc cơ đấy.

Nói học một mình, thực ra học hát, thế nào cũng phải nghe mới biết giọng được.

Nhưng các em cứ chăm chỉ đi. Theo thật đúng những lời anh dặn, rồi lúc cần, anh sẽ mách các em một Nàng Tiên có giọng rất hay rât đúng, lại hiền lành như hòn đất, em nào muốn mời, nàng ấy sẽ vui lòng theo về làm cô giáo dạy các em bắt giọng thích lắm kia.

## Con voi đất

**H**ÔM ấy thầy dỗ cho nghỉ học, Đinh công Tràng liền rủ mấy đứa trẻ ra đình chơi nhào đất nặn thành hình voi, rồi đi bắt bướm dính làm hai tai, lấy dây cầm trên đầu làm voi và chọn bốn con cua để dưới bốn chân.

Bướm phe phẩy cánh như tai voi sua ruồi, con đỉa cong mình uốn lên ngả xuống như cái vòi ve vây và bốn con cua cựa cậy cùng đi kbiêng cái mình voi đất nặng nề. Con vật giả cử động như một con voi thực thu nhỏ lại.

Lũ trẻ, khâm phục tài của người bạn học, đương xúm lại vui thích ngầm thử đồ chơi mới ấy thì có tiếng hỏi :

— Đứa nào nghĩ ra thế ?

Chúng ngắt đầu nhìn lên : một người ăn mặc sang trọng đã đứng bên cạnh chúng từ lúc nào không biết. Chúng đều chỉ Tràng nói :

— Anh này dày.

Thấy Tràng cầm mấy quyển sách bên tay, người ấy mỉm cười :

— Học trò khôn khéo thế, chắc phải học giỏi, thử đổi lại câu này xem.

Rồi đọc cho Tràng một vế câu đổi :

## NHỮNG MẪU CỦA CÁC BẬC

— Đồng tử ngũ lục nhân, vô như nhĩ sảo. (có nghĩa là năm sáu đứa trẻ chơi, không ai khéo bằng máy).

Tràng không đổi ngay con hỏi vặt :

— Ông là ai, lại ra câu đổi cho tôi được.

— Tao là quan thái-thú...

— Lương ông được bao nhiêu ? Ông nói tôi xin đổi.

— Hai nghìn hộc (1).

Tràng điềm nhiên đọc luôn :

— Thái thú nhị thiên thạch, mạc nhược công... (có nghĩa là : Quan thái-thú hai nghìn hộc lương, không ai... bằng ông).

— Câu đổi của ngươi sao lại thiếu một chữ ?

— Vâng, ông thường tôi xin nói nốt.

Quan thái-thú hứa cho, ông liền đọc lại :

— Thái-thú nhị thiên thạch, mạc nhược công tham ( . . . không ai tham bằng ông).

Mạc nhược công tham là một câu đà có

1.) Hai nghìn hộc thóc. Lương các quan ngày xưa đều ăn theo hộc thóc.

Nếu chỉ học bài nào hát được bài ấy thì rất dễ, chỉ cần nghe lõm một đĩa hát, hay đợi ít lâu, một tháng là cùng, một đĩa hát ở nơi thành thị sẽ lan về tận thôn quê, cả chỗ nào hót lánh nhất.

Đằng này các em không chịu được sự châm chẽ, không chịu được những bài hát bếp rüm, bếp rì, biến cả hình thế trong khi lăn lóc trên đường quá dài. Đằng này, các em không nói anh cũng biết rồi, các em muốn hát trước mọi người và hát được bắt cứ bài nào kia.

Muốn thế, trước hết các em cần phải biết đọc các dấu âm nhạc nhanh như đọc chuyện kí-ếm hép dã (xin lỗi cm nào không đọc loại chuyện ấy) Rồi sau cần phải biết gõ nhịp dáng vào những dấu đã định, y như lúc các cụ ngâm thơ cõi vây. Rồi sau nữa mới học bắt giọng cho đúng vào dấu mà vẫn theo nhịp.

Xong ba thứ ấy là các em đã hát được rồi. Mà hát bắt cứ bài nào dễ dãi.

### Đọc âm nhạc

Các em hãy thuộc lạy tên những bậc của cung nhạc tây :

DO, RE, MI, FA, SOL, LA, SI – DO

Trầm bồng, thấp cao, một cây đàn hay một

giọng hát, có nhiều bậc thế nào mặc dầu, tên các bậc cũng chỉ có bảy.

Chữ DO san cùng ở cung viết trên đây chỉ là nhắc lại tên bậc thứ nhất, và bắt đầu một cung khác đi theo sau mà thôi.

Mới tập đọc, có nhiên là các em chưa cần phải biết giọng những bậc của cung trên này thế nào.

Các em cứ bắt là học thuộc như chào bảy cái tên ấy đi. Làm thế nào có thể nhầm mất, — nhầm nghiêm, đừng tí hi, — rồi đọc thực nhanh không lầm lẫn: do, re, mi fa, sol, la, si, do. Rồi lại đọc ngược trở lại : do, si, la, sol, fa, mi, re, do. Đọc xuôi, đọc ngược, thật nhanh và thật đúng. Đừng làm cái lỗi : « Nỗi đồng nẫu đốc, nỗi đất... » hay là « một ông sao sảng, ba ông sáo sảng » đấy !

Lần này chỉ có thể thôi.

Tóm ! Tóm ! Tóm !

Tan học ! Các em còn nhìn gì ? Ăi di chậm là di lanh » thánh nhân đã dạy. Chạy học tốc chỉ vấp với ngã mà thôi. Có khi đồ máu thau tiết thì chẳng học hành gì được cả.

ANH HỌA MI

— Chả trách được. Về cái ăn uống cháu hơi xấu tính xấu nết. Có no bụng cháu nó mới chịu học.

Bố vợ về bữa ấy sai dọn ngay cho con dè nồi ba cơm. Tối hôm ấy Nại học sang canh ba thì đi ngủ. Hôm sau lại tăng lên nồi bốn. Đầu Nại ngồi đọc sách mãi đến canh tư. Bố vợ mừng bắt người nhà thòi nồi năm cho con dè ăn : tiếng đọc sách đêm ấy kéo dài quá canh năm mới im bặt.



Bố vợ thích quá không trừ trù nứa lấy gạo đầy nồi mười làm ông con dè học suốt ngày đêm không lúc nào ngọt tiếng.

Các em tất cười và muốn hỏi rằng : Thế lúc và cơm Nại có học không ? Điều ấy các em thử thử lấy xem, khắc biết.

## Nă-phá-Luân

Hoàng-dế Nă-phá-Luân đệ nhất (Napoléon)

7

## ĐỜI HỌC TRÒ DANH NHÂN

trong sách. Quan thái thú cười, cho cậu bé hai quan tiên. Tràng liền đòi chữ tham ra chữ liêm để soay ý câu đổi lại : Quan thái thú hai nghìn hộc lương, không ai liêm bằng ông.

Ông quan phục Tràng, bé mà đã thông minh lắm.

### Khỏe ăn khỏe học

Lê Nại hồi còn bé ăn rất khỏe, thường bữa ăn hết nồi năm cơm. Nhưng bố mẹ nhà nghèo không cung cấp đủ. Nhân có người cùng làng giàu có, thấy học giỗ bèn gọi gả con gái và bắt ở giữ rè đẽ tiện nuôi cho ăn học. Ở nhà quê vẫn thường có cái tục trai gái lấy vợ rất sớm.

Nại về nhà vợ đám ra lười biếng, Ông bố vợ bảo sao cũng không được bèn sang mách ông bố dẻ.

Bố dẻ biết nết con cười bảo dâu-gia rằng:

— Thế thường mỗi bữa bác cho cháu ăn bao nhiêu ?

— Nồi hai cơm.

ter) là một ông vua đại anh-hùng đã từn oàn thắng cả châu Âu. Thuở còn bé ngài tđã tỏ ra có tính-khí khác thường.

Trong khi các chị em, anh em chơi đùa vui vẻ, cậu bé Bonaparte chỉ thích ngồi một só đánh trống trận, múa gươm bằng gỗ hay xếp các linh bằng gỗ. Tuy còn nhỏ tuổi mà Bonaparte đã ưa làm việc, thích làm tinh. Các chị vì thế thường gọi đứa là toàn pháp-gia. Bonaparte thích làm tinh đến nỗi đến năm lên tám, muốn chiều ý, mẹ cậu phải sảy dặng sau nhà một cái buồng nhỏ bằng ván để cậu tĩnh mịch học hành.

Cậu hay di chơi ngoài phố. Mỗi khi di chơi, mẹ cho một miếng bánh mì thật trắng để ăn. Cậu ta đem đánh đổi cho một người lính lấy bánh đen trong trại. Mẹ mắng thì cậu trả lời rằng : « Con thích bánh đen của lính hơn ; con phải tập ăn cho quen vì con sẽ làm lính ».

Một hôm người coi trại cho ông thân của Bonaparte mang đến hai con ngựa lực lưỡng, to lớn. Lúc hắn ra về được một quăng, cậu chạy ra nhảy phắt lên một con ngựa ra rồi đuổi theo. Người coi trại thấy cậu vượt mình, sợ cậu ngã, hét gọi lại nhưng cậu cười mà phóng tit. Đến mãi tận trại cậu mới dừng lại, hỏi han cách xay lúa, xem mỗi giờ xay được bao nhiêu. Rồi lập tức cậu tính ra ngay mỗi ngày, mỗi tháng lúa xay được là bao rất đúng. Người coi trại phải phục tài đưa về đến tận nhà.

Ông thân sinh ra Bonaparte muốn gây con vào trường võ-bị ở Brienne. Trường này đê riêng cho con các nhà quý phái nghèo. Vào trường bị các anh em con nhà giàu chê diều, cậu lầm lũi bức túc viết thư về cho cha nhất quyết xin thôi chờ không chịu nhục.

Tinh cậu hay gây sự, ua lùi thổi một mình nên anh em bạn chẳng ai ưa. Trong

# TỜ GIẤY TRANG

**A**NH Ba Lém chiều hôm qua giận em Mai cả một buổi chiều. Có gì đâu ! Em Mai hoang phí quá ! Ai đời giấy đắt như bấy giờ, hai ba xu một tờ, mà Mai dám xé cả quyền vở trắng tinh làm tầu bay với gấp thuyền.

Em Mai có biết đâu rằng tờ giấy có một lai lịch đáng quý, đáng trọng. Ngày xưa, ngày xưa, vào lúc người ta còn ăn lòng ở lỗ thì tờ giấy là bức vách nhẵn lì trong hang đá. Các cụ tổ loài người, đầy người lông lá xồm xoàm, ăn sống nuốt tươi, ấy thế mà cũng thích vẽ đáo đẽ. Các nhà bác-học, ngày nay, còn tìm thấy ở các hang sâu trong rừng thẳm những bức vẽ trên vách đá rất linh hoạt, cái thì vẽ con voi không lồ ma-mút (mammouth) cái thì vẽ con hươu rậm sừng (renne).

Về sau loài người càng tiến-bộ về văn minh, càng thấy cần phải ghi chép những điều nhận xét của mình để giúp ích cho con cho con cháu. Vì thế mới phát minh ra chữ viết.

Nhưng có chữ viết rồi, viết vào đâu bấy giờ mới được chứ ? Loài người không ở hang ở hốc nứa đã biết làm nhà bằng cây, bằng lá. Vậy thì chẳng còn đâu vách đá mà vẽ hươu vẽ voi. Loài người vốn tinh khôn bèn nghĩ ra đến sự chế ra các thứ giấy để mang đi mang lại.

Có dân tộc thì khắc chữ vào bia hay vào

trường có lè chia một miếng đất rộng cho các học trò tùy ý muốn giòng giọt gì thì giòng. Bonaparte bắt ép hai người bạn học phải nhường phần cho mình. Cậu rào rậu miếng đất lại, trồng cây cối um tùm rồi cứ lúc rồi là vào ngồi trong đó xem sách. Vô phúc anh nào tò mò đến đòm ngó, cậu ta quay ra đánh liền bắt kè đồng hay không.

Cậu bị phạt luôn luôn, nhưng không bao

những hòn đá dùng để xây nhà xây mả. Nhưng thứ giấy đá ấy nặng nề, cồng kềnh quá. Các học trò thời ấy hẳn không thể cắp sách đi học được vì tất phải khỏe bằng Hạng Võ thì mới mang nổi một cái bia từ nhà đến trường.

Có dân tộc thì dùng sương các súc vật để khắc chữ vào. Sương phải là sương vai, sương hông hay sương mỏ ác bèn bèt mới dùng được. Kinh thánh Coran của đạo khởi thủy đều viết vào sương cừu, cái nọ sâu vào cái kia bằng một sợi giây. Cắp sách đi học túc là đeo ở cổ một chuỗi sương như Chu Bát Giới trong Tây-du đeo chuỗi tràng hạt đầu lâu người vậy.

Người xứ Ba-Tư, văn minh hơn một chút, dùng những hòn gạch, viết chữ vào rồi nung lên. Một quyển sách ở nước ấy là một đống gạch. Học trò thời bấy giờ hẳn không cần tập võ. Cứ ngày ngày rõ ra rồi lại xếp sách vào cũng đủ khỏe.

Tiến lên một bức nữa là dân thành La-mã. Họ dùng những phiến đồng đê kề kề chữ, y như quyển sách bằng đồng tìm thấy ở đền Sòng trong Thanh hóa năm nọ. Nhưng dùng đồng thì viết thật khó mà cũng chẳng rẻ gì nên họ lại nghĩ cách dùng những bảng gỗ con phiết một lợt sáp ong. Muốn viết chỉ việc lấy một cái dùi bằng ngà vạch mạnh lên sáp. Muốn sáo chữ đem hơ lên lửa một lúc là xong. Kè cũng gần tiện như bảng đèn bấy giờ, nhưng giá đem dùng ở nước ta, anh nào lô dênh bỏ quên ngoài nắng thì lúc rò đến sách chắc chẳng còn gì.

Nhưng giỏi nhất là dân Ai-cập vì họ nghĩ ra làm giấy bằng một thứ cây, cây papyrus. Thân cây đó có khoanh tròn như củ hành. Họ đem thái mỏng rồi dán mảnh nẹ vào mảnh kia. Quyển sách hồi đó phải cuộn lại như tấm lụa. Có cuốn dài tới 40 thước tây

giờ hé răng phàn nàn. Có cuộc phản đối nào là có Bonaparte ở trong đó.

Các anh em bạn tìm cách làm nhục. Lệ trong trường chia ra từng đội quân mỗi đội có một ông tướng. Bonaparte được cử làm tướng một đội nhưng bị các em bầy cách họp tòa án quân sự nghị rằng vì quân lính ai cũng ghét ông nên cậu không được làm

(Xem tiếp trang 18)

như cuốn chuyện vua Ramses III. Muốn đọc phải giờ lần lần, giờ đến đâu lại cuộn đến đó. Đọc đến nửa chừng mà quên mất câu đầu thì thật nguy vì phải giờ lại cả cuốn. Nhưng thứ giấy đó đắt quá chỉ dùng viết các sách kinh kệ. Giấy đó cấm bán ra ngoại quốc.

Nhờ vì thế nên ở châu Âu người ta dành cố tìm ra một thứ giấy đê viết, giấy da. Da cừu, da bò thuộc mỏng ra viết rất tốt. Lại có cái lợi là viết được cả hai mặt đóng thành sách, giờ như sách dời bày giờ. Cả châu Âu đều dùng thứ giấy da đó cho đến mãi đầu thế kỷ thứ 17. Nhưng sách vở đời bấy giờ đắt như vàng, chỉ có các vua quan, các nhà giàu là mua được. Học trò dành là đi học nhở. Văn minh vì thế tiến rất là chậm.

May làm sao, từ bên Đông-Phương, nghề làm giấy bằng cây, bằng vải rách truyền sang. Nước Tàu là một nước có một nền văn-minh cổ nhất thế giới, tìm ra được cách làm giấy rồi truyền cho các nước khác.

Trước kia dân Tàu viết chữ vào thẻ tre với vào lụa. Nhưng thẻ tre thì cồng kềnh nặng (một quyển sách phải đựng vào một cái nhà con) mà lụa thì đắt. Ông Thái-Luân đời nhà Hán năm 75 trước Thiên-Chúa giáng sinh bèn sáng chế ra một thứ giấy làm bằng các rè rách. Bắt đầu từ đây học trò đều có sách rẻ tiền mà học.

Bên Âu-Châu học lóm được, thêm, thắt mài vào càng ngày càng tinh sảo. Bấy giờ thì giấy chế bằng gỗ, bằng rơm, bằng rě rách. Bên An-Nam từ trước có nghề làm giấy bần bằng cây giò. Bấy giờ người ta lại nghĩ cách dùng nữa đê làm giấy.

Đó cái lịch-sử sán lạn của tờ giấy là như thế. Các em có thấy câu chuyện ly-kỳ hon chuyện kiếm hiệp không ?

*Thống-chế Pétain đã nói :*

*« Mỗi chức-nghiệp, mỗi nghề sê có một phái thương-lưu. Ta sê hết sức khuyến-kích sự đào tạo các phái ấy trong phạm-vi từng địa phương một ».*

## Sách Hoa - Xuân

Loại sách giải trí có ích  
viết riêng cho các em nhỏ

14 Blockhaus-Nord — Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

Cuốn số 34, CON ONG CÁI KIẾN

của Phạm Văn Giao — 0p10

Các em nhỏ mua năm TRE EM đến mua Sách  
Hoa Xuân được trừ 10%

# TÌM BẠN

Học thầy không  
tày học bạn

BÁO TRE EM ra đời ngay từ  
mấy số đầu đã có rất  
nhiều em yêu cầu mổ  
mục Tim Bạn. Đó là một ý kiến rất hay. Nhiều bạn nhỏ  
muốn có những mối tương giao trong phạm vi rộng  
rất, mục đó sẽ làm môi giới tìm hộ những người bạn  
ý hợp tâm đầu trong khắp xứ. Ở tuổi trẻ, tình thân-ái  
rồi rào, mối giao du cần phải rộng. Mở ra mục Tim  
Bạn là phải lẽ. Sở dĩ đến nay tờ Trẻ Em mới có mục  
ấy cũng là vì sự thận trọng của chúng tôi, mong  
các bạn nhỏ hiểu cho.

Chúng tôi thường được đọc trong một vài chỗ  
những dòng giới thiệu như sau :

Mlle Hoàng Thu Minh (17 Avenue Y. Haiphong) nữ  
học sinh, 16 tuổi, thích tranh ảnh, âm nhạc, s-i-né.  
Muốn tìm bạn trai gái khắp xứ.

Hoặc : Jeune Trần Lân (39 Boulevard M. Hanoi)  
17 tuổi thích thể thao, mạo hiểm, muốn tìm bạn trai  
gái khắp xứ.

Đọc những giòng này, chúng tôi phải nghĩ ngay  
đến nhiều sự đại dột, không hay sẽ theo sau những  
cái « Thích Muốn » cái « Mạo-hiểm » trong cuộc giao  
du của bọn người thơ trẻ ấy.

Chúng tôi đã đắn đo trước khi làm. Chúng tôi  
trọng các bạn đọc quá, không thể chiều các bạn cứ  
việc cầu thả nên mục Tim Bạn lên, chuyên giao thư  
tin cho các bạn giống như làm bồn phận một người  
phu trạm để lấy lương.

Không ! Trẻ Em không dám làm việc « Mạo Hiểm »  
ấy.

Nhưng từ số này, Trẻ Em cũng sẽ có mục Tim  
Bạn. Trẻ Em hết sức giúp những bạn nhỏ nào thật  
tò mò muốn tìm thú vui và bồ tát trong tình giao  
hữu thanh cao. Mục đó sẽ có những điều lệ chặt  
chẽ, và phải nhờ đến sự kiểm sát của gia đình và  
của nhân viên Tòa soạn.

Các em tự giới thiệu trên báo để tìm bạn phải :

1— Gửi cho Tòa báo một tấm hình, cho biết tên  
thực và địa chỉ; chọn lấy một tên hiệu để đăng lên  
báo.

2— Cho biết tên, địa chỉ, chức nghiệp của phu  
huynh hay người đỡ đầu.

3— Kèm theo một giấy của bậc phụ huynh đó tờ ý  
ứng thuận cho mình được phép tìm bạn. Các em khác  
đã tìm thấy bạn ý hợp trên báo, muốn có địa chỉ  
của bạn đó, phải :

Làm đủ ba điều kiện kề trên với Tòa báo.

Thí dụ : (Em A trao hình ảnh giấy má cho tòa báo  
để tự giới thiệu mình trên báo. Em B muốn kết bạn  
với A, phải viết thư về Tòa báo và cũng phải đưa đú  
hình ảnh giấy tờ như A đã làm). Thư nào cũng phải  
tem để giả nửi.

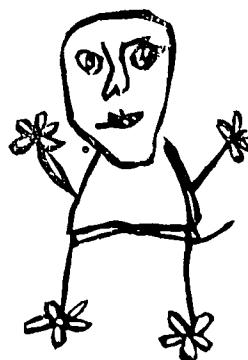
**HỌC VIỆ** CÁC em ạ, vẫn có nhiều cách. Về  
theo trí nhớ như khi các em  
vạch bằng phấn hay than, trên tường,  
dưới đất những hình người, ô tô,  
nhà cửa mà lúc về các em phải nghĩ  
ra chìa không có những vật ấy trước  
mắt. Về theo sự thực là vừa vẽ vừa  
trông vật bằng ngay trước mắt để  
theo sát và chép đúng hình và sắc  
của vật ấy. Về lối trang sức như khi  
người ta nghĩ một kiểu bàn ghế,  
một mặt gối, một cái tranh quảng cáo... cốt để  
thêm đẹp thêm tiện một vật gì ta thường dùng.

Phần nhiều các em quen về theo trí nhớ. Như  
thế cũng là theo sự thực, song sự thực qua trí  
nhớ của các em. Trí nhớ ấy còn non, lại thiếu sự  
nhận xét giúp đỡ nên những hình các em vẽ coi  
ngây ngô, nhiều khi đơn giản một cách vô lý  
buồn cười (coi hình người của một em lên sáu  
tuổi vẽ kèm dây).

Những cái vô lý ấy cũng có khi ngộ nghĩnh  
đáng yêu, bày ra những ý nghĩ ngây thơ xinh  
đẹp. Bởi vậy, đã nhiều lần người ta góp nhặt  
những họa phẩm của các em để mở những cuộc  
triển lãm riêng mà nhiều người rất thích. Người  
ta đến đây không phải để được ngắm những tác  
phẩm tinh vi đúng sự thực, mà để thưởng thức  
cái cách nhìn nhận vật của các em.

Vậy các em chờ coi thường cái Tài vẽ của

mình nhé ! Điều cần là các em chuyên về hơn  
một chút, chịu khó nhận xét một chút nữa, và  
biết một vài điều cốt yếu về vẽ, và... thứ nhất là  
yêu về thêm lên ! Các em xem chắc chắn vẽ được



luôn luôn những bức tranh đẹp. Biết đâu, sự yêu  
yêu lúc bé, một ngày kia, lại không đưa các em  
đến con đường mỹ-thuật cao quý, để trở nên  
rất nghệ-sĩ có tài.

Chắc có em sẽ bùi môi kêu em chả muốn làm  
họa-sĩ ! Dù vậy các em cũng cần phải hiểu về,  
luyện về. Đó là một sự cần cho giáo dục tri thức  
được hoàn toàn. Cái óc quan sát của các em sẽ  
sáng suốt hơn, và các em, ít rã, cũng sẽ biết  
phân biệt cái xấu với cái đẹp. Một điều rất khó  
còn, nếu người ta lãnh đạm với mỹ-thuật.

T. V.

**TRAI SỨC VẬT** Hôm nay là buổi học khai trường. Giờ  
ra chơi, các anh em xúm đến lôi kéo  
Thận, nắm tay, bá cổ.

— « Thế nào ? Ông « Ný Thận » về quê ra  
cố truyện vui trong « nàng » kề cho chúng tôi  
nghe chứ ? »

Thận cười hiền lành, bảo với tất cả — Nói  
tay ra, nói tay ra. Tôi sẽ kể một  
truyện rất tí thú cho mà nghe.

Nhưng hẵng ngồi cả quanh tôi  
thành một vòng tròn dã. Bốn anh  
này to thì làm hổ nhé. Bốn anh  
này làm gà. Bốn anh này làm  
đê, bốn này làm bò, bốn này làm  
vịt, còn đàn ngỗng, đàn ẽnh ương;  
đàn mèo ai nhận cho nào ? ? À,  
đủ rồi... Còn ba anh này chẳng  
muốn nhận loài chi thilàm đòn... chó vạy.

Ài nhận giỗng gi phải biết kêu theo tiếng  
giỗng ấy. Tôi sẽ kể một truyện vui về súc vật.

## TRÒ CHƠI VUI

Nói đến giỗng nào, bọn làm giỗng đó phải  
kêu cho to. Nhắc đến tiếng « Trại » thì tuốt  
cả phải kêu đều. Hết mà lè-dênh bỏ sót tên  
mình thì phải trù điêm. Bọn nào chú ý kêu  
đều nhất là được làm chúa các giỗng khác. »

Thân dặng hắng một hồi rồi troi cười đặt  
ra một câu truyện dài dài kề lèn.

— « Ngày xưa ngày xưa ý mà... trong  
làng tôi có một ông lão giữ một cái Trại nuôi  
như giỗng súc-vật. Ở rừng bên cạnh có lâm  
Hồ lâm. Ông lão tuy có một mình nhưng được  
đàn chó rất tinh khôn, đêm hôm canh-phòng  
chẳng lo ngại gì cả. Một đêm Hồ dội đến rinh  
bắt Dê. Chú ta nấp ở bụi tre, chờ dịp nhảy  
vào. Có con Mèo Mướp đi trên mái gianh. Hồ  
khẽ gọi tán rằng : « Lạy thày Mèo ạ, học trò

### Trách nhiệm của Tòa báo

Tòa báo chỉ giới thiệu em trai với em trai, em gái  
với em gái.

Bằng vào hình và giấy gửi đến, bằng vào sự xét  
riêng của tòa báo, nên chúng tôi thấy mỗi liên  
lạc của hai em nào không hợp mà sô chỉ có hại,  
chúng tôi sẽ không giới thiệu và miễn trả lời vì sao.

Nếu gặp sự giao du hợp cách và ngay lành, chúng  
tôi sẽ trao đổi ngay địa chỉ của hai em muốn kết bạn  
với nhau qua tay cho phu huynh các em đó.

### Trách nhiệm của gia đình

Tòa báo đã vì likutam gắng sức làm những việc có  
thể làm được. Các bậc phụ huynh cũng chẳng nên  
coi là đã qua chu đáo. Các trẻ em có những người  
bạn tốt hay xấu là tự ý các ngài. Chọn bạn mà chơi,  
Nhưng sự kén chọn, nhất là sự kén chọn ngày thơ,  
nồng nỗi, không có gì đảm bảo hết. Sự cẩn nhắc,  
xem xét trong tình giao-du của các trẻ em là cần.

Tình cảm vẫn là khu đất tốt màu, hoặc nó sẽ trồng  
bón những quả qui, hoa thơm, hoặc rất chóng nở sẽ  
là một rừng cỏ.

TRẺ EM

## Ô CHỮ QUÀ CHÁM

Bài giải kỳ trước

C

CH A

CH O N G

A N H

G

của Bồ Câu Trắng

con đến thăm thày đây » Mèo nhìn rõ thất  
kinh, phi lên một tiếng rồi nhảy phắt xuống  
sân báo cho Chó biết. Đàn chó chạy học tốc  
đi các chuồng, báo thức chúng bạn. Chỉ một  
loáng, nào là Bò, nào là Ngựa, nào là Lợn, Gà,  
Vịt, Ngỗng v.v. »

. . . Câu chuyện còn dài mà ngộ-nghĩnh  
lắm. Các bạn đọc Trẻ-Em nghĩ nốt hộ.

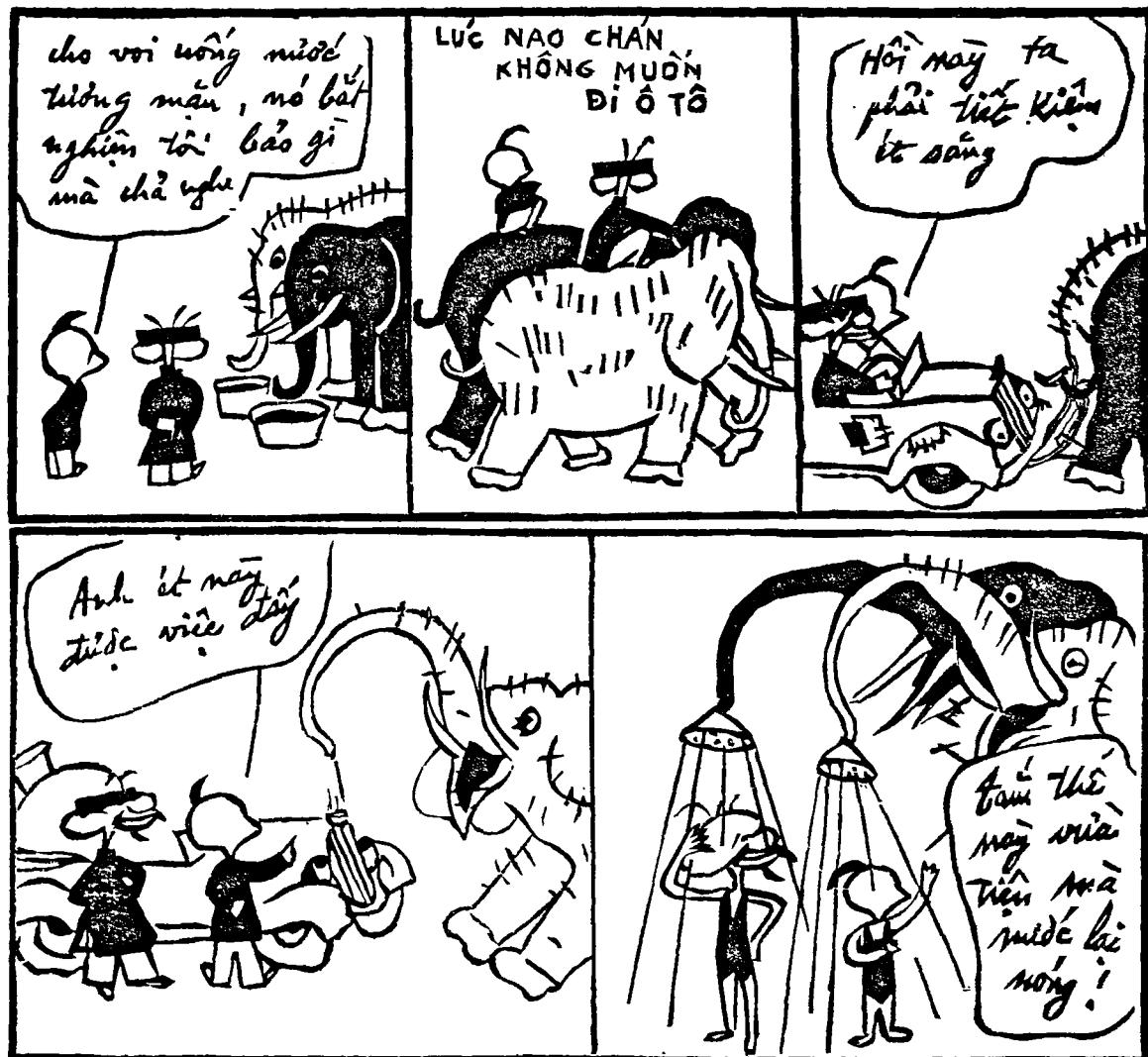
Lúc kể truyện, đàn súc-vật sẽ luôn luôn  
đóng tai nghe để kêu khi thày nói đến tên  
mình. Cố lúc thì cả trại cất tiếng àm ī :

« Me-eo, Be-be-be, Quoac quoac, Cù cù cu...,  
Éc..éc, Hà-ầm.., nghé-ø nghé-ø, Gáu-gáu..  
gáu gáu... »

Thú không ? Những bọn « bi », bọn « áo »  
khắp sân phải bỏ cuộc chạy đến xem và cười  
lăn cười bò. Có ai hỏi trò chơi gì thi anh em  
sung sướng đáp : Đó là cái TRẠI SÚC-VẬT  
của ông « Ný Thận ». »

PHẠM-LỢI

# MÚP và MIÍP XII DAY VOI



## SÓI VÀ BÒ

Sói rừng gặp một con Bé,  
Muốn sơi nhưng lại cắn e con Bò,  
Vì Bò cảm thận chăm lo  
Bé đi một bước là Bò theo Bé.  
Sói làm thân, hỏi mán mẻ:  
— Bà Bò! Bà bán bé Bé không  
bà? (1)  
Mẹ Bò biết Sói ranh ma,  
Nên không ngăn ngại, giả vờ thuận  
ngay.

(1) Đọc lắp bắp đẽ rõ 7 chữ B.

Thưa rằng: « Ông trả tiền đây,  
« Giá tiền yết ở gót giày chân sau ».  
Sói ta nào biết mưu xâu,  
Đến chân bò mẹ cúi đầu để nom.  
Bò nhẹ Sói đứng lom khom,  
Co chân đá hộc máu mồm Sói ra.  
Lối đời nào có bao xa,  
Thường thường kẻ cắp bà già gấp  
nhau,

CALAPHAN

Trân trọng kính dâng những  
Thầy dạy tôi hồi nhỏ.

PHẠM-LỢI

**C**HIỀU NAY thằng Tâm nhất định trốn học, nó đã lạy lục thằng Ba nhờ xin phép thầy giáo hộ. Nó dâng giùm sách vở vào một tờ báo cũ. Nó đi vào Rừng chơi đây.

« Lão ta » càng ngày càng ác-nghiệp lắm. Miệng lúc nào cũng gầm như hổ đói, mắt quăm quặt như mắt diều hâu. Thì thầm với bạn một tiếng cung phạt; quên sót một bài cung phạt; đến trễ một phút cung phạt; sớm nay mình nhầm một con tinh cung phạt. « Mắt sắt đen sì » có khác! Đỗ ai mà yêu được « Lão ta ». Nhớ những hôm nào, thằng Tich phải quỳ tê cả đầu gối ở trên ghế. Thằng Nhân đứng quay mặt vào xó đường khóc thút-thít. Thằng Chúc ở lại đúng một giờ chép 500 câu: Tôi vâng lời Thầy.

Úi chà! vâng lời Thầy, yêu kính Thầy...  
Tich ơi! Nhân, Chúc ơi! liệu chúng  
mày có yêu được cái « Ông Cọp » ấy  
không? »

Nghĩ đến đấy, Tâm bức mình quẳng bọc sách xuống ngả mình nằm bên một gốc cây, trên thảm cỏ.

Trời quang bỗng tối sầm lại. Gió nhẹ là cày xuống rào rào, tiếng sấm ầm ầm cho Tâm lo ngại nghèn cõi nom. Nhưng trong lòng mệt mỏi chán trường, nó lại đặt mình nằm liều một lát nữa.

Trời mưa thực. Mưa to. Tâm vùng đứng lên, cầm bọc sách ôm đầu chạy. Nhưng sao có trận mưa kỳ quái thế này? Nghe như mưa to lắm, mà chẳng rò thấy hạt nước nào rơi vào mình. Trời càng tối dần như đêm, không thấy lối mà chạy nữa. Tâm đứng chân đứng thở, giương mắt nhìn quanh thì ôi lạ! Xứ nào đây u ám mịt mù? Lối đi gặp ghềnh thu hẹp lại, đôi bên những hổ cùng hang. Tâm kinh hãi, gọi to lên mấy tiếng. Tức thì quanh đó nhiều tiếng vang đáp lại, rồi những bóng người nhỏ nhõ, từ đâu chẳng biết, đầu đầu kéo đông lại phía Tâm. Trong bóng tối, Tâm nhận thấy toàn những người quen cả. Đây là thằng Chi, đây là thằng Thầm, đây... thằng

# VỤC THẦM

của PHẠM-LỢI

Quý, thằng Quang, thằng Triều... là bạn cùng lớp. Cố lẽ chúng nó cũng ở vào tình cảnh mình, lạc vào đất xa lạ.

Một tiếng sét nô vang trên đầu, chớp lóe ra. Tâm nhận rõ tất cả những bộ mặt hoảng hốt của chúng bạn. Không ai bảo ai, bọn

trẻ nhanh chân chạy xát vào nhau, tụ thành một đám đông, đông như một lớp học. Bỗng một hổ khuất vang như dịp thước kẻ đập xuống bàn, rồi một người cao lớn nhô lên giữa đám, giơ tay như muốn đâm hẳn những tiếng thi thào sơ sệt cất tiếng gọi to oai nghiêm, dõng dạc.

— « Các em! Ở chỗ này lối tắm, hiểm độc quá. Hãy theo ta dẫn đến nơi cao ráo kia. Phải coi chừng lối đi khó khăn, có nhiều hang sâu, vực thẳm. Các em hãy nghe lời ta, dồn lại cho đều, bước theo nhau cho trật tự, phải nhanh nhẹn, gắng sức, kiên tâm lắm thì mới khỏi sa ngã. Tiến lên nào! »

Đường đi hiểm hóc thật. Nhiều bạn đường ngã oanh oạch, rên rỉ, than khóc bốn bề. Thỉnh thoảng lại có tiếng kêu thất thanh của ai ngã, đồ ầm xuống vực Tâm rún người, lạnh cả gáy.

— « Lại một người sa ngã tan tành. » Người cao lớn dẫn đường lúc nào cũng săn đón chạy xuôi, chạy ngược, bêu tả bên hữu, hết sức dồn dắt, lôi kéo, dùn đẩy mọi người; Khi dọa nạt, khi quát mắng luôn miệng:

— « Bước cho đều! gắng sức lên! Mở mắt ra mà tránh hổ, sắp về tới đích rồi. »

Lối trèo giốc càng cao, cao lắm. Tâm hồn hồn bước đi gần như bò, đầu gối muỗi rung. Mỗi quá, Tâm lùi chậm lại phía sau, sờ soạng muỗi nằm lăn ra nghỉ. Bỗng thụt mạnh một bước xuống hổ sâu, Tâm ngã chui, hoa mắt cất tiếng kêu: « Ôi chao! » thì một bàn tay to đẩy mạnh Tâm lên vệ đường, rập trán vào tảng đá lớn. Tâm bừng mắt tỉnh cơn mê. Trời quang xanh thẳm, mặt trời đã xuống phía sau cây, ánh nắng lọt cánh xiên thẳng vào đầu, lóa cả mắt.

Tâm đứng dậy, dụi mắt, lau mồ hôi trán,

(Xem tiếp trang 19)

# NGÀY KHAI - TRƯỜNG

**A**NH CÁO đã phỏng-vấn các em học sinh xem cảm tưởng của các em buổi khai trường vui hay buồn. Giờ anh Thái-Mạc xin vì các bạn đọc nhỏ của Trẻ-Em Thanh-Nghị, đi phỏng-vấn những nhà văn từ Tày sang Đông. Kè đi phỏng vấn như thế cũng ngược đời vì sao lại không đi từ phía mặt giờ mọc sang phía mặt giờ lặn ? Vì một lẽ dẫu-lại là anh Thái-Mạc bắt đầu phỏng vấn những người đã khuất rồi rút cục mới phỏng vấn đến anh Ba Lém là người còn sống một trăm phần trăm. Nghĩa là anh Thái-Mạc sẽ đi từ chỗ lối tăm của âm ti (phương Tây) đến chỗ sáng sủa của quả đất (phương Đông).

Vậy bắt đầu xin phỏng vấn một nhà văn nổi tiếng, ông bà Anatole France vừa mới mất độ gần hai mươi năm nay. Ông này có thi-sĩ nên đối với ngày khai-trường có vẻ buồn mênh mang. Vả các em cũng rên nhóc rằng ngày khai-trường bên Pháp vào hồi tháng mười lúc đã sang thu.

« Mỗi năm bầu giờ vẫn mây của mùa thu, bữa cơm tối đầu tiên ăn dưới ánh đèn và lá úa vàng trên cây run rẩy làm cho tôi



nhớ tới điều gì. Tôi sẽ xin thưa cùng các bạn, mỗi khi qua vườn Lục-xâm-Bảo vào khoảng đầu tháng mười lúc vườn tuy hơi buồn nhưng rất đẹp, tôi đã thấy cái chi ; vì lúc đó là lúc từng chiếc lá vàng rơi trên vai trắng nõn của các pho tượng.

Cái mà tôi thấy trong vườn lúc ấy là một thằng người nhỏ bé hai tay đút túi cắp deo trên lưng, đang đi đến trường, vừa đi vừa nhảy như con chim sẻ. Chỉ có tri tôi là trông thấy hắn vì thằng người

ấy là một thằng người nhỏ bé hai tay đút túi cắp deo trên lưng, đang đi đến trường, vừa đi vừa nhảy như con chim sẻ. Chỉ có tri tôi là trông thấy hắn vì thằng người

nhỏ bé đó là một cái bóng; bóng của tôi đã hăm nhăm năm nay.

Thằng bé đó, tôi chú ý đến nó lắm ; khi nó còn sống, tôi không nghĩ đến ; nay nó không còn nữa tôi cũng thấy yêu thêm... Nó tuy dại dột nhưng không ác-nghiệp mà, theo lẽ công bằng, tôi phải nhận rằng hắn không dề lại một kỷ-niệm xấu-xa nào. Tôi tiếc hắn cũng là đúng lẽ ; cũng là đúng lẽ mà tôi lại thấy trong tư-tưởng tượng, tri tôi lại ưa làm sống lại kỷ-niệm xưa.

Đã hăm nhăm năm nay, cũng độ này, trước tám giờ, nó đi qua cảnh vườn đẹp dẽ ấy để đến trường. Lòng nó hơi se lại : buồi đó khai-trường.

Tuy vậy mà nó vẫn chạy nhảy, sách trên lưng, quay trong túi. Nghĩ đến truyện sắp gặp bạn bè lòng hắn thấy vui vui ! Hắn có bao nhiêu điều đáng nói, đáng nghe ! Hắn cần phải biết thằng Laboriette có thật đi săn ở rừng con Phượng. Hắn cầu phải trả-nhời rằng hắn từng cưỡi ngựa ở miền núi Auvergne. Khi ta đã làm một việc như thế không phải là dề đem giấu kín. Vả lại, gặp bạn bè vui thích biết bao !

...Vì thế nên trong không-khí lạnh buỗi sáng, thằng bé đi qua vườn Lục-xâm-Bảo. Nó thấy gì buồi đó, ngày nay tôi lại thấy y nguyên. Vẫn trời ấy, đất ấy ; mọi vật vẫn tâm hồn xưa, một tâm hồn đã làm cho tôi vui, làm cho tôi buồn, làm cho tôi cảm động ; chỉ có thằng bé con là chẳng còn nữa.

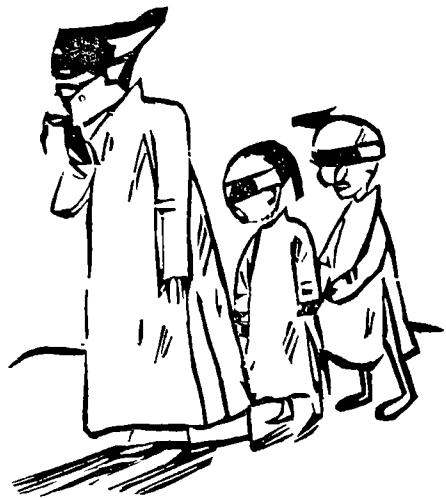
Cho nên, càng về già, tôi càng dè ý đến buồi khai-trường. » ◆

Đó là cảm-giác của các ông văn sĩ bên Tây. Còn đến bên nước Nam thì cuộc phỏng vấn thật là khó khăn. Các cụ ta xưa đều nhất định không dề lại một tí cảm tưởng gì về ngày khai trường. Anh Thái-mạc phải lặn lội về mãi một làng xa, phỏng vấn một cụ đồ nho. Cụ đương ngồi uống rượu, cụ vuốt bộ râu bạc rồi khè khè.

« Ấy cái ngày tôi còn bé đi học thì cái ngày khai trường có phải vào khoảng cuối hè như bây giờ đâu. Ngày khai trường của ta khi xưa vào độ cuối giêng, đầu hai chi

# TÙ TÀ Y SANG ĐÔNG

đó. Các quan đốc, quan huân, quan giáo, các thầy đồ ăn tết đã xong mới lục tục trở về chỗ ngồi học. Làng tôi ở xa tinh nên chúng tôi chỉ có một thầy đồ ngồi dậy học. Thầy đồ về ăn tết từ giữa tháng chạp, hôm ấy cuối tháng hai mới lại ra, mở lịch chọn



ngày, thầy định làm lễ khai trường vào ngày hăm sáu.

Sáng hôm ấy, chúng tôi ai nấy áo thảm quần chung họp nhau ở nhà thầy. Chúng tôi bắt đầu ra văn chỉ. Anh trưởng tràng đi đầu đội mâm đồ lễ dậy cái lồng bàn. Lễ này do các nhà có con em theo học chung nhau biện ra. Theo sau đến thầy học chúng tôi, khăn nhiễu tam giang, áo the thảm, rồi đến chúng tôi.

Đến văn chỉ bầy đặt lễ vật xong thì các hương chức trong làng cũng vừa đến chung kiến lễ hành. Thầy đồ trịnh trọng vào làm lễ trước, rồi đến các hương chức sau rốt mới đến chúng tôi tùy tuồi sắp hàng đài hay hàng tư. Lễ tất đốt một bánh pháo tép. Anh trưởng tràng lại trịnh trọng đội mâm cỗ về. Ở nhà thầy đồ đã làm sẵn mấy mâm nứa, các hương chức ngồi vào đánh chén. Chúng tôi chỉ chạy hiệu bèn ngoài hầu diêm đóm nước nội. Nhưng ai nấy đều vui vẻ coi ngày hôm đó thiêng liêng vô cùng».

Buổi khai trường của ta ngày xưa như thế đó. Rất sơ sài nhưng rất trang nghiêm. Anh Thái-mạc nghe xong câu chuyện cảm ơn cụ đồ rồi vội vàng đạp về Hà-nội tìm

anh Ba Lém. Câu chuyện của anh này nở như gạo rang. Thật rõ rò tinh khi của một anh « lèo lèo mè đồng lô » cách đây hai mươi năm.

Tên anh ta là Ba Lém có khác, câu truyện khai-trường của anh đã phi-thường rồi.

« Cả lớp đương chàm chủ viết ám tả thì chúng tôi bước vào. Chúng tôi là viên thư ký của ông đốc và tôi. Học trò ai nấy đều ngừng lại, ngừng đầu lên. Tiếng ngồi bút bọn này đương sột soạt bỗng thôi hẳn.

Vien thư ký tiến lại gần ông giáo nói khe khẽ với ông ta. Ông giáo gật đầu, cười với người thư ký rồi quay ra phía tôi đứng. Nụ cười đương nở trên môi bỗng héo Yang đi. Bao nhiêu thịt trên mặt co cả lại, Mặt tròn lộn. Sự dận dữ hiện ra và lúc ấy tôi mới nhìn rõ mặt thầy giáo của tôi, một bộ mặt đầy nốt đố đặc biệt nhất có hai bộ râu mép, dài quặp xuống.

Thầy giáo nhìn tôi chừng chừng trong một giây đồng hồ rồi dặn dò hỏi :

— Bỏ mũ ra chứ. Tên anh là gì ?

Bây giờ tôi mới nhớ ra rằng tôi vẫn sùm sụp cái mũ trên đầu. Luống cuống tôi giờ tay lên định bỏ mũ xuống thì ác hại quá, tay tôi vốn buộc một lọ mực lủng lẳng, lúc dor lên, mực buột ra rơi xuống đất vỡ tan ra. Hai ống quần trắng của tôi lấm tấm những vết đen.

Một tiếng cười ôn nhu giật. Tiếng cười như một làn sóng lúc bốc cao lên lúc hạ xuống thấp vang dài mãi ra. Mấy tiếng thư c kẻ gỗ rất mau xuống bàn. Lớp học mới lại hơi im lặng. Thầy giáo quay lại phía tôi :

— Từ lần sau phả ý tú hơn nữa nhé.  
Tên anh là gì :

— Thưa thầy. Lê văn Lém a.

Tiếng cười lại vang lên. Tiếng thước kẻ lúc này phải gỗ gấp hơn lên mới mang lại được một chút im lặng.

Thầy chỉ cho tôi một chỗ ngồi cuối lớp, xuống đến nơi, ngồi yên đâu đấy, giờ sách vở ra nói thầy rằng mình thiếu thốn một thứ cần dùng quá : mực. Nhất là lúc ấy lại

(Xem tiếp trang 18)

# S A U V Ủ N G H IỀ HÈ (TRẺ EM VIỆT)

**M**ƯỜI anh em đang bàn, cãi ồn ào  
thì Ông Phán vào :

— Câu tưởng là mới có một cái  
chợ họp ở chỗ này.

Hoan mạnh bao lên tiếng trước :

— Thưa cậu, có phải nghỉ hè này cậu mợ  
nghỉ mát ở Sầm-Sơn không ạ ?

— Ủ, nhưng sao ?

— Chúng con cũng được đi theo chứ ạ ?

Ông Phán thương hại các con.

— Trước cậu cũng định là cho cả các con  
đi ra ngoi ấy ở độ nra tháng. Nhưng hẵn các  
con cũng biết, mợ các con ốm mấy  
tháng nay, thành tiền cậu đe dành  
vào tiền thuốc thang hết cả. Nên  
chỉ có cậu mợ và em Hương đi thôi.

Thấy bộ mặt của các con không  
được vui Ông Phán nói tiếp :

— Nhưng cậu cũng không đe các  
con phải ở mùa hè này ở Hòn  
nóng nực này đâu. Cậu

con đi những nơi mát mẻ không khác gì ở  
Sầm Sơn. Đây cậu cắt đặt nhé :

— Chung và Tý, hai con gái đầu lòng của  
cậu thì lên ở trên trại ở Phúc Yên với bà.

Bác Phú muốn hai con lên ở với bác. Trên  
ấy là nơi rừng rú, thi chỉ con gai mới nên ở.  
Vậy cậu cho Hoan và Hạnh lên trên ấy.

— Ô ! thú quá ?

— Còn con gái, Uyên và Huấn thì xuống trại  
ở Haiphong với bác Hai vì bác hai yêu hai con  
lắm.

Huấn và Uyên vui vẻ, nắm lấy tay nhau,  
cười nhảy.

— Thế là được sáu con có chỗ nghỉ rồi. Còn  
bốn nữa.

An và Hải thành một đôi, Quế, Hồng thành  
một đôi. Cậu cho tùy ý các con trọn. Cô Tư  
và cô Ngọc, mỗi cô cậu gửi hai con.

— Con ở với cô Tư.

— Con nữa.

— Con cũng thế.

— Sao gì mà không giám ở với cô Kiến cơ  
chứ ?

Ông Phán chau mày, lườm Hồng và Nghiêm  
giọng :

— Cậu cầm các con không được gọi cô Ngọc  
như thế. Cô là người mà cậu kính phục  
nhất.

— Cô ấy hà tiện ăn chuối cả vỏ.

— Lúc nào cô ấy cũng có sẵn một bài về  
tiết kiệm đe khuyên người. Lắm lúc cô ấy  
lại như dậy mợ chúng mình mời từ chử.

— Ô, ô.

Mười đứa trẻ cùng tức tối.

— Chị Chung nói đúng lắm, em còn nhớ một  
lần cô Kiến bảo mợ : « Sao chị phi phen thế,  
dùa không phải gọt, cứ đe thề ăn vừa ròn lại  
vừa đỡ tốn. »

Ông Phán từ nay vẫn đứng nghe các con  
bàn tán. Đến đây phì cười bảo các con :

— Đấy chỉ là một lời mách cái hay chứ  
không phải là một lời mắng. Thế các con có  
công nhận rằng ăn rằng ăn dùa không gọt ròn  
hơn không ? Nhưng các con không chịu  
nhường nhau thì rút thăm vậy. Đây  
hai cái tăm, cái ngắn túc là cô Ngọc  
còn cái dài là cô Tư Quế, con rút  
lấy một cái.

Rồi sau khi so đeù hai đầu chia  
ra đều nhau ông Phán cho Quế rút.

Chiếc tăm Quế rút lại là chiếc  
ngắn. Thật là rủi qua. Hồng và Quế  
nhìn nhau thở dài.

Chung an ủi em :

— Việc gì mà buồn, biết đâu cô Ngọc bây giờ  
chả đổi tính đi rồi.

Vả lại tên Kiến đâu có nghĩa sâu gi. Nó là  
biểu hiệu của sự chăm chỉ, cần kiệm.

Ông Phán :

— Các con sắm sửa đi nhé. Ngủi học là cậu  
cho các con đi ngay đấy.

◆  
Chung, Tý, Hoan Hạnh, Huấn Uyên, An và  
Hải thì không nói làm gì vì chúng đều được



ở với người mà chúng yêu. Riêng đây chỉ  
đi đến Hồng và Quế...

Tàu vừa đỗ, một người đàn bà còn trẻ ở sân ga chạy lại toa tàu có hai cô gái nhỏ nhảy xuống.

— Lậy cô ạ.

— À, cháu Hồng và cháu Quế lại về ở với cô. Cả hai cháu chỉ nói là hai cháu về ở đây mà không nói tên.

Cô Ngọc quả đúng với tên là Kiến. Chính tiền nong bà có thể đủ ăn của ngon, mặc của tốt, mà bà vẫn đánh cá quần vải thâm bạc màu và cái áo dài nâu dã vá nhiều chỗ.

— Các cháu dì mau lên, vì còn sửa soạn chỗ ăn năm chứ. Nhà chỉ có mỗi con Sen thành ra bận luôn, không có thì giờ sửa soạn cho các cháu được.

Hồng và Quế nhìn nhau. Rồi đi chậm bước lại sau cổ nói thêm:

— Hết thấy người là thấy việc.

Ba cô cháu cùng rảo bước. Về đến nhà, Hồng và Quế sếp dọn chỗ dề va li sắp dọn qua chỗ giường nằm.

Vừa xong thì sáu ruồi, chạy xuống dưới nhà ăn cơm.

Cô Ngọc đã ngồi đang đánh cơm và cho mèo ăn.

— Các cháu giỏi lắm. Làm việc rất đúng giờ. Có lời khen.

Các cháu lên đây dề nghỉ hè, vậy sáng có thể ngủ được cho đến 6 giờ. Công việc của các cháu về buổi sáng là quét nhà trên rồi xem sách cho đến mười một giờ. Còn từ mười một giờ, cháu giúp con sen làm cơm.

Buổi sáng hôm san, hai chị em Hồng làm việc như lời cô đã cất đặt. Làm không quen, Hồng dè bần áo mặc.

— Lúc làm việc phải cẩn thận chứ. Ở đây là nhà quê chứ đâu phải tinh thành mà bần một tí, đưa thợ giặt được. Mà dạo này sập phong lại đắt.

Hồng dè cảm súc, nước mắt chảy quanh.

— Ô hay ! Con gái chả gì cũng mười một tuổi đầu rồi mà mới bảo thế đã khóc. Ở nhà cứ được chiều lắm vào.

Hồng tự nghĩ : Biết thế ở quách là - nội lại xong. Về đây làm gì cho khổ.

Hai ngày đầu trời đi nắng nè làm sao ! Hồng và Quế bị bắt bẻ, uốn nắn từng tí :

— Đi guốc làm gì cứ phải lê thế, không nhắc nỗi chân hay sao.

— Con gái gì mà áo có mấy rải cúc đứt cả mà không đính lại.

Còn cô Hồng nữa, mặc áo sao không đóng cúc lại thế kia.

Sang ngày thứ ba cô Ngọc bảo các cháu :

— Hôm nay rồi việc, các cháu vào mặc áo, rồi cô cho đi sang chơi nhà bác Thành. Các con bác ấy cũng mới về đây nghỉ hè.

Hồng và Quế được Nhàn, Sâm, Tùng, Bách các con bác Thành, tiếp đài âu cần làm, chuyện trò thật là vui vẻ Sâm hỏi :

— Sao hai chị không hay đi chơi?

Hồng nói nhỏ :

— Chỉ tai cô Kiến thôi. Cô ấy bắt chúng tôi làm khổ lắm.

— Sao các chị lại gọi Bà Ngọc là cô Kiến ?

— Vâng chúng tôi gọi thế vì bà ấy bùn sình lầy, khắt khe từng đồng bảo đại,

Quế thêm :

— Hắn các chị cũng phải công nhận cái tên Kiến chúng tôi đặt cho là đúng.

— Không ! không đúng một tí nào cả. Bà Ngọc là người rất tốt.

— Bà ấy là người hảo tâm nhất vùng này.

— Các chị cứ đi hỏi, ở đây ai cũng công nhận như lời chúng tôi là nói đúng.

Hồng và Quế nghe nói thỉnh thoảng lại nhìn nhau ngạc nhiên.

Buổi hôm ấy, chơi không được vui, vì hai chị em còn bận nghĩ đến tính nết của cô Ngọc.

Lúc trở về, hai chị em đi chậm lại sau :

— Nay Quế ạ, Quế có tin lời anh Tùng nói là đúng không ?

— Em còn hờ nghi lắm.

— Chị cũng vậy, chả nhẽ cô Kiến mang chúng mình từ cái nhặt rau muống, cắt cuống dài quá phi, gọt vỏ bi đầy quá mà lại hảo tâm được thì lạ thật.

Hay là... Hồng bỗng nghĩ ra một điều gì.

Một hôm, sau khi cắt dặt công việc cho các cháu rồi, Cô Ngọc vội lên nhà, khoác chiếc áo rồi ra đi. Tay cầm một gói gì. Hồng liền lên đi theo. Qua một cánh đồng nắng gắt, Hồng phải lẩn trong ruộng săn dề khỏi bị cô biết, rồi đến một làng gần đấy. Hồng thấy cô Ngọc vào một cái nhà gianh tối tàn, đồ nát Hồng nhẹ bước theo sau. Trong nhà thấp lúp sụp, tranh tối, tranh súng. Hồng bỗng cảm động. Người cô mà Hồng vẫn cho cái tên là Kiến vì sự bùn sình đang an ủi một bà lão già, đầu tóc bạc phơ ốm nằm biệt trên giường. Cô Ngọc rút ở trong túi ra một hộp thuốc láy niước đồ vào mồm bà cụ xong đâu đấy, cô Ngọc cởi cái gói, lấy ra một cái áo mà hai hôm trước đây. Hồng thấy cô Ngọc may, vẫn tướng là vì sà phông đất, định may để mặc cho đỡ tổn sà phông.

Không thể ngồi lâu ở đấy mà hối hận. Hồng lẩn ra ngoài, chạy về trước. Rồi vừa ngồi, nhặt rau vừa kề lại cho Quế nghe những việc đã thấy trong túp lều gianh tối lắm.

Từ ngày hôm ấy Cô Ngọc lấy làm ngạc nhiên là thấy hai cháu mình ngoan ngoãn quá. Không phải nặng lời về sự giữ din đồ đạc, gọt bi phi phạm, an ướng vung vãi ra mâm.

(xem tiếp trang 18)

# Những mẫu đời học trò

(Tiếp theo trang 9)

tướng phải giáng xuống. Rồi đem bóc lột lon của ông cậu.

Bonaparte tuy túc nhưng không nói gì. Cậu đợi dịp tỏ mặt anh tài. Nhân mùa rét tới, tuyết bắt đầu phủ mặt đất. Cậu bèn thực hành các bài học lập đồn trại ngay sân trường. Chính thân Bonaparte vẽ bản đồ rồi sai các anh em đào hố, đắp tường sây hào lũy. Học trò chia làm hai bọn. Một bọn giữ thành, một bọn phá thành. Bonaparte lúc thì ở phía trong, lúc ra phía ngoài điều khiển. Hai bên nặn tuyết thành hòn ném nhau. Bao giờ bên phía có Bonaparte cầm đầu cũng thắng vì lầm mưu mèo. Anh em từ đấy phải phục tòng.

Thùa bé tính khí đã khác người như thế nên về sau ra làm tướng cũng rõ rệt cái thiên tài về chính chiến ít ai sánh kịp.

## CÔ KIẾN

(Tiếp theo trang 17)

Hồng và Quế từ ngày ấy cũng không gọi cô Ngọc là Kiến nữa, hay là tiếng kiến ấy, nay có nghĩa là : chăm làm, cần kiệm.

◆  
Hai tháng hè sao mà chóng thế.

Trước hôm khai trường mấy ngày, cả nhà Ông Phán lại đoàn tụ.

— Các con thử kề chuyện nghỉ hè của các con cho cậu nghe xem nào. Cậu chắc là các con được tha hồ đùa nghịch.

— Vâng, thưa cậu mợ, quả có thể Hoan và Hạng cùng nói.

— Con cũng vậy Huấn và Uyên nói theo chung và Tý.

— Chúng con không phải hầu bà một phút nào, mà lại được chiều nữa.

An và Hải :

— Chúng con cũng thế.

— Thế nào còn Hồng và Quế. Con có bằng lòng mấy tháng hè này không ?

Hồng và Quế từ nay đến giờ vẫn đứng im, nghe anh em nói. Hai chị em nhất định nói sau cùng :

— Thưa cậu mợ, chúng con cũng chẳng thiếu gì thứ mà mọi người được hưởng.

— Đùa hay thật đấy. Hoan nói trêu. Chả có nhẽ.

— Ái nói đùa làm gì. Cô Ngọc quả là người tốt.

— Không bao giờ phi phạm một cái gì — một người có tình cần kiệm không ai bị được.

— Không bao giờ gọt vỏ bị dày quá.

— Hay làm việc thiện.

— Hay nhất nhạnh những quần áo rách, để

# Ngày khai trường từ tây sang đông

(Tiếp theo trang 15)

là giờ ám tả.

Tôi dành phái nghiêng bên tả, quay bên hữu, nhảy nhót lên bàn trên đê tìm một lọ mực. Thị ở bàn trước mặt, một người học trò có một lọ mực vừa to, vừa bề thế vững chãi, giày thép buộc chằng xuống mấy chiếc đinh ở bàn. Tôi nhoi người với không nói. Biết làm thế nào. Tôi dành gọi khẽ :

— Anh ơi, anh ơi, cho em ngồi mực.

Người chủ lọ mực giáng chừng mê mải viết nên không trả lời.

Thấy thế một anh học trò ngồi cạnh tôi, vẻ mặt hóm hỉnh, bảo khẽ :

— Mày cứ gọi to lên Thịnh cuốc, Thịnh cuốc là nó cho.

Tôi đi học lần ấy lần đầu, hãy còn ngờ nghênh tưởng như ở nhà nên hết sức kêu to;

— Anh Thịnh cuốc ơi, cho tôi ngồi mực.

Tôi nói dứt câu thì ủa này lạ, cả lớp đều quay lại nhìn tôi bằng con mắt ngạc nhiên rồi một tiếng cười vang nồi lên.

Tôi chưa hiểu làm sao thì thầy giáo đã bầm hầm từ trên chạy xuống. Chẳng nói chẳng rằng thầy nắm tai lôi tôi ra khỏi chỗ ngồi, kéo sành sạch bắt quỳ ở cửa lớp.

Rồi quay lại thầy quắc mắt nhìn cả lớp.

Tiếng cười đương dòn bỗng im bắn lại. Anh nào anh nấy đều vò vú nhìn sách viết.

Thịnh thoảng chỉ còn một vài tiếng cười không chịu được như chiếc pháo tịt lại nồ.

Cả lớp ngồi yên rồi thầy giáo mới cầm lấy thước kẻ quất cho tôi một hồi tui típ vừa đánh vừa nói,

— Thằng này lão thật ! Thằng này lão thật !

Sự oan ức của tôi đến cùng cực. không hiểu vì đâu bị đánh, bị phạt, tôi chỉ còn việc sụt sịt khóc.

Mãi sau hỏi ra mới hay rằng Thịnh chính là tên thầy giáo của chúng tôi mà Cuốc là biệt hiệu của riêng thầy vì bộ râu của thầy giống một bộ phận trong chiếc xe đạp đi thi.

và lại cho kẻ nghèo. Thấy mọi người đều chối mắt ngạc nhiên.

— Rồi chúng tôi kề cho anh em nghe, và chắc sang năm các chị lại số đèn ở cả với cô Kiến : chậm chí và tiết kiệm.

HỮU-BẢO

# Vực thăm

(Tiếp theo trang 13)

nhặt bọc sách quay về. Một cơn gió hiu hiu thổi, con chim nhỏ trên cành sẽ cất tiếng hót buồn buồn như một điệu chia-ly. Tâm cũng buồn, lòng hối hận ràn-ngập, theo hai dòng nước mắt trào luồn không dứt.

Trong lớp học, sáng hôm sau. Học-trò theo lệ đứng đều chào thầy đã ngồi xuống ghế. Thầy giáo, nghiêm-nghị, quay đầu nhìn tên bìng đen mờ dòng chữ phấn của ai nắn nót viết :

« Yêu - kính Thầy, vâng lời Thầy, gắng sức, chăm chỉ, mở mắt ra khỏi lăn xuống vực thăm »

Thầy giáo đứng lặng như nghĩ ngợi giây lâu, rồi quay về ngồi trước bàn mỉm cười, xoa tay trước khi mở sổ cầm bút.

Trong lúc mọi người ngồi nín thít chờ đợi, Tâm thu mình, cầm cuì viết trên ư ảnh giấy :

« Thầy mắng phạt chúng con là cứu vớt chúng con khỏi xa ngã, đưa chúng con lên chỗ sáng. Con không giận Thầy nữa đâu...

## TRƯỜNG

# HOÀI ĐỨC

N° 70 Phố Hàng Trống Hanoi

Giây nói số 866

là một trường Nữ học tư-thục to nhất Bắc-kỳ  
Có từ lớp Đồng-áu đến lớp Đệ-tứ niên ban  
Cao-đẳng-liễn-học.

## Ngày khai giảng niên-khoa

1941 - 1942 :

Ban Tiêu-học : Ngày thứ hai 1er Septembre  
1941, hồi 7 giờ sáng.

Ban Cao-đẳng-tiêu-học : Ngày thứ hai 1er  
Septembre hồi 8 giờ sáng.

Lưu-trú học-sinh phải tề tựu tại trường  
ngày 31 Aout trước 8 giờ tối.

# Cùng các nhà Đại Lý

Các Ngài có tên sau này chưa làm rele vé từ Mai 1941. Từ nay đến 10 Septembre nếu nhà báo không nhận được Mandal của các ngài thì bắt đầu từ số 15 Septembre chúng tôi định việc gửi báo và sẽ nhờ nhà giây thép đòi tiền hộ, tiền phi tốn về phần các ngài phải chịu.

Quang Huy, Hải Dương.

Quang Minh Nam Định

Trần gia Thuy, Phú Lý

Phúc Hưng Ninh Bình

Đức Sinh Thị, Việt Trì

Hà Đạt, Vĩnh Yên

Nguyễn văn Ngũ, Hưng Hóa

Cát Thành, Phú Thọ

Nam Phi, Lào Kay

Lê sỹ Ngữ, Yên Bái

Đan Hải, Sơn Tây

Vương Giang, Tuyên Quang

Minh Hương, Móng Cáy

Cấp Tiến, Camphافort

Hứa Thành, Hongay

## Sô Trung - Thu

Cùng các bạn viết giúp bài — Xin kịp gửi ngay bài về tết Trung-Thu để sửa soạn số đặc biệt — Đừng gửi bài đã đăng ở một nơi nào rồi.

# ECLAT D'ARGENT

Dentifrice de choix

## PHARMACIE DU BON SECOURS

Mme Nguyễn đình Hoằng

Pharmacienne de 1ère classe

52 bis Boulevard Đồng Khánh

— HANOI —

# AN - TIEM

Tranh của Tô - Vũ  
Truyện của Văn-Lê

AN-TIEM BÈN  
VÀO HÀNG VỢ  
VỚ



(89)



ĐÀN DÊ MẮC MẸO

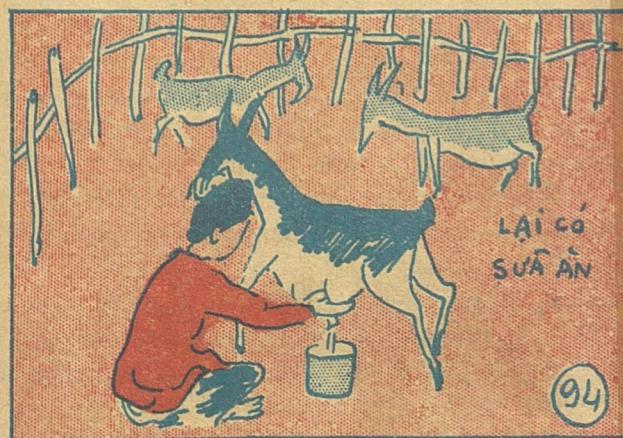
(93)

THÌ RA  
ANH CÚ  
BẮT ĐƯỢC  
MỘT ANH THỎ  
MANG VỀ  
ĐÂY ĂN



(90)

LẠI CÓ  
SUẤT ĂN



(94)

THẾ LÀ  
CÓ THỊT  
THỎ ĂN



(91)

(cái gì thế?)

một nắm  
rau rền  
để nấu  
canh xương



(95)

AN-TIEM TÌM CÁCH  
BẮT CÁ ĐÀN DÊ



(92)

HAI VỢ CHỒNG  
LÒ CHO CÓ RÀU  
ĂN MÀI MÀI



(96)